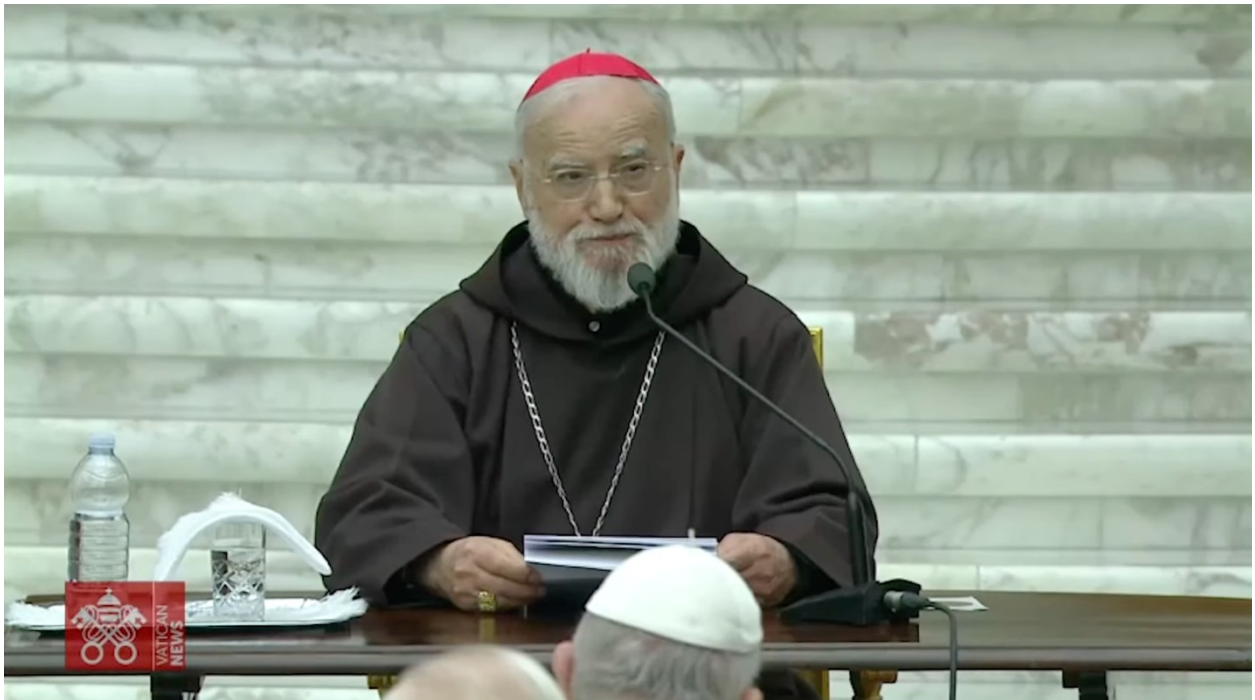


**SUY NIỆM TĨNH TÂM MÙA CHAY 2023 CHO GIÁO TRIỀU ROMA  
CỦA VỊ GIẢNG THUYẾT PHỦ GIÁO HOÀNG  
Bài 2: MỐI TƯƠNG QUAN CÁ VỊ VỚI ĐỨC KITÔ**

**Đức Hồng y Raniero Cantalamessa, O.F.M. Cap**



*Sáng thứ sáu, ngày 10. 3. 2023, tại Sân Đường Phaolô VI, Đức Hồng y Raniero Cantalamessa, O.F.M. Cap., vị giảng thuyết Phủ Giáo hoàng, đã trình bày Bài suy niệm Mùa Chay thứ hai, tập trung vào Mối tương quan cá vị với Đức Kitô.*

**Dưới đây là toàn văn bài giảng thứ hai của Đức Hồng y:**

Từ Tông huấn *Evangelii Nuntiandi* của Thánh Phaolô VI đến Tông huấn *Evangelii gaudium* của Đức Giáo hoàng đương nhiệm, chủ đề loan báo Tin Mừng luôn là trung tâm của Huấn quyền. Các thông điệp vĩ đại của Thánh Gioan Phaolô II đã

góp phần vào việc này, cũng như việc thành lập Hội đồng Giáo hoàng về Truyền giáo do Đức Bênêđictô XVI thúc đẩy. Mọi quan tâm tương tự có thể được nhìn thấy trong tiêu đề được đặt cho Tông hiến về cải cách Giáo triều *Praedicate Evangelium* và trong việc chỉ định “*Bộ Loan báo Tin Mừng*” thay thế Thánh bộ Truyền bá Đức tin trước đây. Mục đích tương tự hiện đang được giao cho Thượng hội đồng của Giáo hội. Chính vì điều này, tức là việc rao giảng Tin Mừng, mà tôi muốn chia sẻ bài suy niệm này.

Định nghĩa ngắn gọn và đầy đủ nhất về loan báo Tin Mừng có thể đọc thấy trong Thư Thứ Nhất của Thánh Phêrô, trong đó các Tông đồ được định nghĩa là: “*những người loan báo Tin Mừng cho anh em trong Chúa Thánh Thần*” (1 Pr 1,12). Chính tại đây, bản chất của việc rao giảng Tin Mừng được thể hiện: Nội dung của việc rao giảng – Tin Mừng – và phương pháp của việc rao giảng – trong Chúa Thánh Thần.

Để biết thuật ngữ “*Tin Mừng*” nghĩa là gì, cách chắc chắn nhất là hỏi người đầu tiên sử dụng từ Hy Lạp này và biến nó thành quy phạm trong ngôn ngữ Kitô giáo, - Tông đồ Phaolô. Chúng ta may mắn sở hữu một bản giải thích do chính tay ngài giải thích ý nghĩa của từ “*Tin Mừng*”, đó là Thư gửi tín hữu Rôma. Chủ đề của Thư Roma được loan báo với những lời sau: “*Tôi không hổ thẹn vì Tin Mừng. Quả thế, Tin Mừng là sức mạnh Thiên Chúa dùng để cứu độ bất cứ ai có lòng tin*” (Rm 1, 16).

Để bất kỳ nỗ lực mới nào trong việc loan báo Tin Mừng đã được thành quả, thì điều quan trọng là phải hiểu rõ cốt lõi thiết yếu của việc rao giảng Kitô giáo, và không ai nhấn mạnh điều này tốt hơn Thánh Tông đồ trong 3 chương đầu tiên của Thư gửi tín hữu Rôma. Tôi tin chắc rằng việc hiểu và áp dụng sứ điệp của ngài vào hoàn cảnh hiện tại phụ thuộc vào vấn đề liệu con cái Thiên Chúa có được sinh ra những nỗ lực của chúng ta, hay liệu chúng ta có phải lặp lại lời của ngôn sứ Isaia hay không:

“*Chúng con đã mang thai, đã quần quai, nhưng chỉ sinh ra gió: chúng con chẳng giải thoát được thế gian, cũng chẳng sinh sản thêm dân cư cho mặt đất*” (Is 26, 18).

Sứ điệp của Thánh Tông Đồ trong 3 chương đầu của Thư Roma có thể được tóm tắt trong 2 điểm: thứ nhất, tình trạng của con người trước mặt Thiên Chúa là hậu quả của tội lỗi; và thứ hai, làm sao để người ta thoát khỏi nó, nghĩa là làm sao

người ta có thể được cứu bởi đức tin và trở thành một tạo vật mới. Chúng ta hãy noi theo Thánh Tông Đồ trong lối lý luận chặt chẽ của ngài. Tốt hơn, chúng ta hãy đi theo Thần Khí, Đáng nói qua ngài.

Ai đã từng đi máy bay sẽ không ít lần nghe thấy thông báo: “*Chúng tôi yêu cầu quý khách thắt dây an toàn, vì chúng ta sắp đi vào vùng nhiễu động*”. Chúng ta cũng nên đưa ra lời cảnh báo tương tự cho những ai sắp đọc những lời sau đây của thánh Phaolô:

*“Từ trời, Thiên Chúa mặc khải con thịnh nộ của Người chống lại mọi thứ vô luân và bất chính của những người lấy sự bất chính mà giam hãm chân lý. Những gì người ta có thể biết về Thiên Chúa, thì thật là hiển nhiên trước mắt họ, vì chính Thiên Chúa đã cho họ thấy rõ. Quả vậy, những gì người ta không thể nhìn thấy được nơi Thiên Chúa, tức là quyền năng vĩnh cửu và thần tính của Người, thì từ khi Thiên Chúa tạo thành vũ trụ, trí khôn con người có thể nhìn thấy được qua những công trình của Người. Do đó, họ không thể tự bào chữa được, vì tuy biết Thiên Chúa, họ đã không tôn vinh hay cảm tạ Người cho phải đạo. Trái lại, đầu óc họ suy luận viển vông và tâm trí ngu si của họ hóa ra mê muội. Họ khoe mình khôn ngoan, nhưng đã trở nên điên rồ. Thay vì Thiên Chúa vinh quang bất tử, họ đã thờ hình tượng người phạm là loài phải chết, hay hình tượng các loài chim chóc, thú vật, rắn rết” (Rm, 1, 18-23)*

Như chúng ta thấy, tội lỗi cơ bản, đối tượng chính của cơn thịnh nộ của Thiên Chúa, được đồng nhất với *asebeia*, tức là với sự bất kính. Chính xác thì *sự bất kính* này bao gồm những gì? Thánh Tông đồ ngay lập tức giải thích rằng sự bất kính bao gồm việc từ chối “*tôn vinh*” và “*tạ ơn*” Thiên Chúa. Thật là lạ! Đối với chúng ta, việc không tôn vinh và tạ ơn Thiên Chúa dường như là một tội, nhưng thực sự không quá khủng khiếp và là tội trọng. Chúng ta cần hiểu những gì ẩn giấu đằng sau, đó là sự từ chối nhìn nhận Thiên Chúa là Thiên Chúa, là không dành cho Thiên Chúa sự quan tâm xứng với Ngài. Chúng ta có thể nói, sự bất kính hệ tại việc “*phớt lờ*” Thiên Chúa, trong đó phớt lờ không có nghĩa là “*không biết rằng Thiên Chúa hiện hữu*” mà là “*hành động như thể Thiên Chúa không hiện hữu*”.

Trong Cựu Ước, chúng ta nghe Môsê kêu gọi dân chúng: “*Hãy biết rằng Thiên Chúa của anh em, thật là Thiên Chúa!*” (x. Đnl 7, 9) và tác giả Thánh vịnh đã lặp lại lời kêu gọi này khi nói: “*Hãy nhìn nhận CHÚA là Thượng Đế, chính Người*

*dựng nên ta, ta thuộc về Người!”* (Tv 100, 3). Bị giảm thiểu về cốt lõi mầm mống, tội lỗi hệ tại ở việc từ chối “*sự nhìn nhận*” này; đó là nỗ lực của tạo vật, theo sáng kiến riêng của mình, hầu như bằng sự kiêu ngạo, xóa bỏ sự khác biệt vô tận tồn tại giữa tạo vật và Thiên Chúa. Theo cách này, tội lỗi tấn công vào tận gốc rễ của mọi sự; đó là thực trạng “*bóp nghẹt sự thật bằng sự gian ác*”. Đây là một điều gì đó nham hiểm và khủng khiếp hơn nhiều so với những gì con người có thể tưởng tượng hoặc nói ra. Nếu con người biết khi còn sống, cũng như họ sẽ biết vào lúc chết, từ chối Thiên Chúa có nghĩa là gì, thì họ sẽ chết mất vì kinh hoàng.

Chúng ta đã nghe nói rằng sự từ chối này đã diễn ra dưới hình thức thờ ngẫu tượng, mà theo đó, tạo vật được tôn thờ thay vì Đấng Tạo Hóa. Trong việc thờ ngẫu tượng, người ta không “*chấp nhận*” Thiên Chúa, nhưng tự mình tạo ra một vị thần; chính họ là người quyết định về Thiên Chúa chứ không phải ngược lại. Các vai trò bị đảo ngược: con người trở thành thợ gốm và Thiên Chúa là chiếc bình mà con người tạo ra theo ý mình (x. Rm 9, 20ff). Ngày nay, nỗ lực cổ xưa này đã mang một diện mạo mới. Nó không hệ tại ở việc đặt một cái gì đó – kể cả chính mình – vào vị trí của Thiên Chúa, mà ở việc bãi bỏ, một cách thuần túy và đơn giản, vai trò được biểu thị bởi thuật ngữ “*Thiên Chúa*”. Thuyết hư vô! Hư vô thay thế cho Thiên Chúa. Tuy nhiên, chúng ta không tập trung vào điểm này ở đây vì nó sẽ làm gián đoạn việc chúng ta lắng nghe thánh Tông đồ, trái lại, ngài tiếp tục lý luận chặt chẽ của mình.

Thánh Phaolô tiếp tục bản cáo trạng bằng việc cho thấy những hoa trái, trên bình diện luân lý, phát sinh từ việc chối bỏ Thiên Chúa. Từ đó dẫn đến sự suy đồi chung về luân lý, một “*dòng chảy diệt vong*” thực sự đang dẫn nhân loại đến chỗ diệt vong. Và ở đây, thánh Tông đồ vẽ một bức tranh ấn tượng về những tệ nạn của xã hội ngoại giáo. Tuy nhiên, điều quan trọng nhất cần nhớ từ phần này của sứ điệp Phaolô không phải là danh sách các tệ nạn này, mà chúng ta cũng tìm thấy trong số các nhà đạo đức khắc kỷ thời bấy giờ. Điều khó hiểu ngay từ cái nhìn đầu tiên là Thánh Phaolô coi tất cả sự rối loạn đạo đức này không phải là nguyên nhân, mà là hậu quả của cơn thịnh nộ của Thiên Chúa. Ba lần xuất hiện công thức khẳng định điều đó một cách dứt khoát:

*Vì thế, Thiên Chúa đã để mặc họ buông theo dục vọng mà làm những điều ô uế, [...] Bởi thế, Thiên Chúa đã để mặc họ buông theo dục tình đồi bại [...]. Vì họ đã không thêm nhận biết Thiên Chúa, nên Người đã để mặc họ theo trí óc lệch lạc mà làm những điều bất xứng* (Rm 1, 24. 26. 28).

Chắc chắn là Thiên Chúa không “*muốn*” những điều này, nhưng Ngài “*cho phép*” chúng để làm cho con người hiểu được sự từ chối Thiên Chúa dẫn họ đến đâu. Thánh Augustine viết “*Những hành động này mặc dù là hình phạt, nhưng cũng là tội lỗi, bởi vì bản thân hình phạt của sự gian ác chính là sự gian ác; Thiên Chúa can thiệp để trừng phạt cái ác và từ đó lập tức sinh ra nhiều tội lỗi nghiêm trọng hơn*”.

Trước mặt Thiên Chúa không có sự phân biệt giữa người Do Thái và người Hy Lạp, giữa tín hữu và dân ngoại: “*Mọi người đã phạm tội và bị tước mất vinh quang Thiên Chúa*” (Rm 3, 23). Thánh Tông đồ đã dành toàn bộ chương 2 và một phần của chương 3 để làm sáng tỏ điểm này. Toàn thể nhân loại thấy mình ở trong tình trạng diệt vong, chứ không phải cá nhân này hay dân tộc kia.

Tất cả những điều này liên quan đến chủ đề của sứ điệp Tông đồ mà tôi đang đề cập nằm ở đâu? Nó nằm trong phương thuốc mà Tin Mừng đề nghị cho tình trạng này. Nó không hệ tại việc tham gia vào một cuộc đấu tranh để cải tổ đạo đức của xã hội và sửa chữa những tệ nạn của nó. Đối với Phaolô, điều đó giống như muốn nhổ một cái cây bằng cách bắt đầu ngắt bỏ những chiếc lá hoặc những cành nhô ra nhất, hoặc giống như lo lắng về việc loại bỏ cơn sốt hơn là chữa trị căn bệnh gây ra cơn sốt.

Được dịch sang ngôn ngữ hiện tại, điều này có nghĩa là việc rao giảng Tin Mừng không bắt đầu với những điều luân lý, mà bằng *kerygma*; bằng ngôn ngữ của Tân Ước, không phải bởi Lễ Luật, mà bởi Tin Mừng. Và nội dung và cốt lõi của việc rao giảng là gì? Thánh Phaolô muốn nói gì về “*Tin Mừng*” khi ngài nói đó là “*quyền năng của Thiên Chúa đối với mọi kẻ tin?*” Tin vào cái gì? “*Sự công chính của Thiên Chúa đã được thể hiện!*” (Rm 3, 21): Đây là điều mới mẻ. Không phải con người đột nhiên thay đổi cuộc sống và phong tục của họ và bắt đầu làm điều tốt. Điều mới mẻ là, khi thời gian viên mãn đến, Thiên Chúa đã hành động; Ngài phá vỡ sự im lặng; Ngài là Đấng trước hết đưa tay ra với con người tội lỗi.

Nhưng bây giờ chúng ta hãy trực tiếp lắng nghe Thánh Tông Đồ giải thích “*hành động*” này của Thiên Chúa bao gồm những gì. Đây là những lời mà chúng ta đã đọc hoặc nghe hàng trăm lần, nhưng chúng ta thích nghe một lần nữa giai điệu của bản giao hưởng tuyệt vời này:

“*Thật vậy, mọi người đã phạm tội và bị tước mất vinh quang Thiên Chúa, nhưng họ được trở nên công chính do ân huệ Thiên Chúa ban không,*

*nhờ công trình cứu chuộc thực hiện trong Đức Kitô Giêsu. Thiên Chúa đã định cho Đức Kitô Giêsu phải đổ máu mình ra, làm hy lễ đem lại ơn tha tội cho những ai tin. Như vậy, Thiên Chúa cho thấy Người là Đấng Công Chính. Trước kia, trong thời Thiên Chúa nhẫn nại, Người đã bỏ qua các tội lỗi người ta phạm. Nhưng bây giờ, Người muốn cho thấy rằng Người vừa là Đấng Công Chính, vừa làm cho kẻ tin vào Đức Giêsu được nên công chính” (Rm 3, 23-26).*



Tôi cần trấn an mọi người ngay lập tức: Tôi không có ý định đưa ra một bài giảng nào khác về sự công chính hoá bởi đức tin. Chỉ nhấn mạnh vào chủ đề này là một mối nguy hiểm. Điều thánh Phaolô trình bày cho chúng ta không phải là một học thuyết, mà là một sự kiện, thậm chí là một con người. Chúng ta không được cứu độ một cách chung chung “*nhờ ân sủng*”, nhưng chúng ta được cứu độ nhờ ân sủng của Chúa Giêsu Kitô; chúng ta không được công chính hoá một cách chung chung “*nhờ đức tin*” nhưng chúng ta được công chính hoá nhờ đức tin nơi Chúa Giêsu Kitô. Mọi thứ đã thay đổi “*nhờ ơn cứu độ của Chúa Giêsu Kitô*”. Điều xác thực về việc Giáo hội đứng vững hoặc sụp đổ (*articulum stantis et cadentis Ecclesiae*) không phải là một học thuyết, mà là một con người.

Tôi luôn bị kinh ngạc mỗi khi đọc lại đoạn này của Thư gửi tín hữu Rôma. Sau khi đã mô tả tình trạng tuyệt vọng của nhân loại, thánh Tông đồ can đảm nói rằng nó đã thay đổi hoàn toàn vì những gì đã xảy ra vài năm trước đó, trong một phần đất ít người biết đến của Đế Quốc Roma, bởi một người đàn ông, người đã chết trên cây thập giá! Chỉ có ánh sáng rực rỡ từ Chúa Thánh Thần mới có thể mang lại cho một người can đảm để tin và công bố điều chưa từng nghe thấy này, đặc biệt là vì chính người này đã từng “*tức giận*” nếu có ai dám công bố một điều như vậy trước mặt mình. Phó tế Stephano đã phải trả giá...

Đối với chúng ta, sự bàng hoàng được xoa dịu sau 20 thế kỷ xác nhận, nhưng chúng ta hãy nghĩ xem những lời của thánh Tông đồ chắc hẳn đã gây được tiếng vang như thế nào đối với những người có học thức thời bấy giờ. Bản thân thánh Phaolô cũng nhận thức được điều đó; đây là lý do tại sao thánh nhân cảm thấy cần phải lên tiếng: “*Tôi không hổ thẹn vì Tin Mừng*” (Rm 1, 16). Trên thực tế, chúng ta có thể đã hổ thẹn vì Tin Mừng.

Tôi không hiểu làm thế nào mà các nhà sử học có thể tin một cách trung thực rằng Phaolô đã rút ra sự chắc chắn mới mẻ của mình từ các giáo phái Hy Lạp, hoặc từ bất kỳ nguồn nào khác. Ai đã từng tưởng tượng, hoặc liệu con người có thể tưởng tượng được một điều như vậy chẳng?

Nhưng chúng ta hãy trở lại với mục đích cụ thể của mình, đó là loan báo Tin Mừng. Chúng ta có thể học được gì từ lời Chúa mà chúng ta vừa nghe? Đối với những người ngoại giáo, thánh Phaolô không nói rằng phương thuốc cho việc thờ ngẫu tượng của họ hệ tại ở việc đặt câu hỏi kỹ hơn về vũ trụ để quay trở lại từ tạo vật đến Đấng Tạo Hóa; đối với người Do Thái, thánh Phaolô không nói rằng biện pháp khắc phục hệ tại ở việc quay lại tuân giữ Luật Môise một cách hoàn hảo hơn. Biện pháp khắc phục không ở bên trên cũng không ở phía sau, mà ở trước mặt chúng ta, và hệ tại ở việc tin vào “*ơn cứu độ do Chúa Giêsu Kitô thực hiện*”.

Thật ra, thánh Phaolô không nói điều gì hoàn toàn mới lạ. Nếu ngài là tác giả của sứ điệp chưa từng có này, thì những người nói rằng vị sáng lập thực sự của Kitô giáo là Saulo người Tarsus, chứ không phải Chúa Giêsu người Nazaret, sẽ đúng. Nhưng họ đã lầm! Thánh Phaolô không làm gì khác ngoài việc tiếp nhận, điều chỉnh cho phù hợp với hoàn cảnh lúc bấy giờ, lời loan báo đầu tiên của Chúa Giêsu: “*Thời kỳ đã mãn, và Triều Đại Thiên Chúa đã đến gần. Anh em hãy sám hối và tin vào Tin Mừng*” (Mc 1, 15).

Đối với Chúa Giêsu, “*sám hối*” không có nghĩa giống như trong các ngôn sứ xưa kia hay trong Gioan Tẩy giả: Hãy trở lại, tuân giữ Lễ Luật và các điều răn! Đúng hơn, sám hối có nghĩa là: Hãy tiến về phía trước; hãy tự do tiến vào Vương quốc đã hiện diện giữa các người! Hãy tin vào Tin Mừng! Hãy sám hối là hãy tin tưởng. Thánh Thomas Aquinas đã viết: “*Sự sám hối trước tiên hệ tại ở việc tin tưởng: Prima conversio fit per fidem*”.

Tất nhiên, cả Chúa Giêsu và thánh Phaolô đều không dừng lại ở điểm này. Trong bài giảng của mình, Chúa Giêsu giải thích việc chào đón Nước Trời đòi hỏi điều gì, và thánh Phaolô dành toàn bộ phần thứ hai của Thư để liệt kê các việc làm, hoặc các đức tính, là đặc điểm của những người đã trở thành tạo vật mới. Thánh nhân kết thúc *kerygma* bằng *parenesis*, nghĩa là công bố về những gì Thiên Chúa đã thực hiện cùng với việc giải thích những gì chúng ta phải thi hành. Điều quan trọng là thứ tự phải tuân theo trong cuộc sống và trong việc rao giảng, bắt đầu từ đâu. Như Thánh Grêgôriô Cả đã nói, “*người ta không đạt được đức tin bắt đầu từ các nhân đức, mà đạt được các nhân đức bắt đầu từ đức tin*”. Bất kỳ sáng kiến loan báo Tin Mừng nào muốn bắt đầu bằng việc cải cách phong tục xã hội, mà trước đó không cố gắng thay đổi tâm hồn con người, sẽ không đạt được kết quả gì, hoặc tệ hơn nữa, sẽ kết thúc trong chính trị.

Nhưng không cần phải nhấn mạnh điều đó ở đây. Thay vào đó, chúng ta phải tiếp nhận giáo huấn tích cực của thánh Tông đồ. Lời Chúa nói gì với một Giáo hội – mặc dù bị thương tích trong chính mình và trước con mắt thế gian – nhưng đang trào dâng niềm hy vọng và muốn tiếp tục sứ mạng rao giảng Tin Mừng của mình với động lực mới? Thánh nhân nói rằng cần phải bắt đầu lại từ con người của Chúa Kitô, để lên tiếng “*lúc thuận tiện cũng như lúc không thuận tiện*”; đừng bao giờ coi lời rao giảng về Đức Kitô đã được giả định trước hoặc đã hoàn thành. Chúa Giêsu không được ở phía sau, nhưng phải ở trung tâm của mọi lời rao giảng.

Thế giới tục hóa làm mọi cách (và thật không may, nó đã thành công!) để khiến danh Chúa Giêsu bị xa lánh, hoặc bị che giấu trong những lời rao giảng về Giáo hội. Chúng ta phải làm mọi cách để danh của Đức Kitô luôn vang xa. Không phải để ẩn nấp đằng sau Người, nhưng bởi vì Người là sức mạnh và là sự sống của Giáo hội. Ở phần đầu Tông huấn *Evangelii gaudium*, chúng ta đọc thấy những lời này:

“*Tôi kêu mời mọi Kitô hữu ở khắp nơi, ngay lúc này, đi vào một cuộc gặp gỡ mới mẻ với Đức Giêsu Kitô, hay ít là mở lòng ra để cho Chúa Giêsu gặp gỡ*”



*mình; tôi xin tất cả anh chị em không ngừng làm điều này mỗi ngày. Không ai được nghĩ rằng lời mời gọi này không phải dành cho mình” (EG, 3).*

Theo tôi được biết, đây là lần đầu tiên cụm từ “*cuộc gặp gỡ cá vị với Chúa Kitô*” xuất hiện trong một tài liệu chính thức của Huấn quyền. Mặc dù có vẻ đơn giản, cách diễn đạt này chứa đựng một điều mới lạ mà chúng ta phải cố gắng hiểu. Trong việc chăm sóc mục vụ và tu đức Công giáo, những cách hiểu khác về mối tương quan của chúng ta với Chúa Kitô đã quen thuộc trong quá khứ. Chúng ta nói về tương quan Giáo lý, hệ tại việc tin vào Đức Kitô; về mối tương quan Bí tích được thực hiện trong các Bí tích; về mối tương quan Giáo hội, với tư cách là các chi thể của Nhiệm thể Chúa Kitô; chúng ta cũng nói về một mối tương quan thần bí hoặc mật thiết dành riêng cho một số linh hồn có đặc quyền nhất định. Chúng ta không nói - hoặc ít nhất là chưa phổ biến để nói - về một mối tương quan cá vị, chẳng hạn như giữa tôi và bạn, mở ra cho mọi tín hữu.

Trong suốt 5 thế kỷ đã qua – vốn được gọi một cách không thích hợp là “*của Phần Cải cách*” – tu đức Công giáo và việc chăm sóc mục vụ đã nghi ngờ về cách quan niệm ơn cứu độ này. Người ta thấy trong đó nguy cơ của chủ nghĩa chủ quan, nghĩa là coi đức tin và ơn cứu độ như một trải nghiệm cá nhân, không có mối liên hệ thực sự nào với Truyền thống và với đức tin của phần còn lại của Giáo hội. Sự gia tăng của các trào lưu và giáo phái trong thế giới Tin lành cũng củng cố thêm niềm tin này.

Tạ ơn Chúa, giờ đây chúng ta đã bước vào một giai đoạn mới trong đó chúng ta cố gắng nhìn ra những khác biệt, không nhất thiết là xung đột lẫn nhau và do đó phải đấu tranh, nhưng, càng nhiều càng tốt, là sự phong phú được chia sẻ. Trong môi trường mới này, khuyến khích để có “*mối tương quan cá vị với Đức Kitô*” chẳng có gì nguy hiểm. Thật ra, cách quan niệm đức tin này đối với chúng ta dường như là cách khả thi duy nhất, vì đức tin không còn bị coi là một sự thật hiển nhiên mà người ta được hấp thụ khi còn nhỏ qua sự giáo dục của gia đình và nhà trường, nhưng là kết quả của một quyết định cá nhân. Sự thành công của sứ mạng không còn được đo lường bằng số lần xưng tội và rước lễ, nhưng bằng số người đã chuyển từ Kitô hữu trên danh nghĩa sang Kitô hữu đích thực, nghĩa là xác tín và hoạt động trong cộng đoàn.

Chúng ta hãy cố gắng hiểu một cách cụ thể “*cuộc gặp gỡ cá vị*” nổi tiếng này với Chúa Kitô thực sự hệ tại điều gì. Tôi nói nó giống như gặp trực tiếp một người

ngoài đời thực sau nhiều năm quen biết họ chỉ qua hình ảnh. Người ta có thể biết những cuốn sách, những học thuyết, những tà thuyết, và những khái niệm về Chúa Giêsu, nhưng không biết Người đang sống và hiện diện. (Tôi nhấn mạnh vào hai tính từ này: một Chúa Giêsu đang sống và một Chúa Giêsu hiện diện!). Đối với nhiều người, ngay cả những tín hữu đã chịu Phép Rửa, Chúa Giêsu là một nhân vật trong quá khứ, một nhân cách, chứ không phải là một người đang sống.

Điều này giúp hiểu được sự khác biệt xảy ra trong phạm vi con người, khi bạn biết một người và khi bạn yêu họ. Chúng ta có thể biết mọi thứ về một người nào đó, chẳng hạn như: tên gì, bao nhiêu tuổi, trình độ học vấn, gia cảnh ra sao... Và rồi một ngày nọ, một tia sét đánh trúng và chúng ta phải lòng người ấy. Mọi thứ đều thay đổi. Chúng ta muốn ở bên người ấy, muốn làm hài lòng người ấy, muốn có người ấy cho riêng mình, sợ làm phật ý người ấy, hoặc sợ mình không xứng với người ấy.

Chúng ta có thể làm gì để tia sét này về con người Chúa Giêsu được sáng lên trong tâm hồn nhiều người? Tia sét này sẽ không bùng sáng trong tâm hồn những người nghe sứ điệp Tin Mừng nếu nó không được nhen nhúm – ít nhất là như một khao khát, như một cuộc tìm kiếm, và như một quyết tâm – nơi những người loan báo Tin Mừng. Đã và đang có những trường hợp ngoại lệ; Lời Chúa có sức mạnh riêng và đôi khi có thể hoạt động, ngay cả khi Lời Chúa được thốt ra bởi những người không sống theo Lời ấy; nhưng đó là trường hợp ngoại lệ.

Để an ủi và khuyến khích những người làm việc một cách có tổ chức trong lãnh vực loan báo Tin Mừng, tôi muốn nói với họ rằng không phải mọi sự đều tùy thuộc vào họ. Vẫn biết rằng điều đó phụ thuộc vào họ để tạo điều kiện cho tia sét bùng cháy và lan rộng, nhưng xảy ra theo những cách thế, và vào những thời điểm bất ngờ nhất. Trong hầu hết những trường hợp tôi đã trải qua trong đời, việc khám phá ra Đức Kitô làm thay đổi cuộc đời là kết quả của việc gặp gỡ một người nào đó đã trải nghiệm ân sủng này; của việc tham dự một buổi họp mặt; của việc nghe một chứng từ; của việc trải nghiệm sự hiện diện của Thiên Chúa trong một khoảnh khắc đau khổ tột cùng, và – tôi không thể giữ im lặng, bởi vì là điều cũng xảy ra với tôi – đó là khi lãnh nhận, điều được gọi là, phép rửa trong Thánh Thần.

Ở đây, chúng ta thấy nhu cầu ngày càng phải dựa nhiều hơn vào nam nữ giáo dân để loan báo Tin Mừng. Giáo dân được đưa vào nhiều hơn trong những khía cạnh của cuộc sống, nơi tình huống khác nhau xảy ra. Cũng vì số lượng khan hiếm, nên

thật dễ để hàng giáo sĩ làm mục tử hơn là làm những người chài lưới linh hồn: làm người hướng dẫn bằng lời nói và cử hành các Bí tích cho những người đến nhà thờ hơn là “*chèo ra chỗ nước sâu*” (Lc 5, 4) để đánh bắt những người ở xa. Giáo dân có thể bù đắp cho chúng ta trong nhiệm vụ của người ngư phủ. Nhiều người trong số giáo dân đã khám phá ra ý nghĩa của việc biết Chúa Giêsu hằng sống và hào hức chia sẻ khám phá của họ với người khác.

Đối với nhiều người, các phong trào giáo hội phát sinh sau Công đồng là nơi họ khám phá ra điều này. Trong bài giảng Thánh Lễ Truyền Dầu vào Thứ Năm Tuần Thánh 2012, ngày cuối cùng trong triều đại giáo hoàng của mình, Đức Bênêđictô XVI đã nói: “*Bất cứ ai nhìn vào lịch sử của thời kỳ Hậu Công đồng đều có thể nhận ra động lực của sự đổi mới thực sự, vốn thường mang những hình thức bất ngờ trong các phong trào sống động và gần như hữu hình hóa sức sống vô tận của Giáo hội thánh thiện, sự hiện diện và hiệu quả của Chúa Thánh Thần*”. Bên cạnh những hoa trái tốt, một số phong trào này cũng đã sinh ra trái xấu. Chúng ta nên nhớ câu nói: “*Đừng đổ em bé trong chậu đi cùng với nước tắm*”.

Tôi xin kết thúc bài suy niệm bằng những lời kết trong “*Hành Trình của linh hồn đến với Thiên Chúa*” của Thánh Bonaventura bởi vì những lời này gợi ý nơi bắt đầu để nhận ra, hoặc canh tân, “*cuộc gặp gỡ cá vị với Chúa Kitô*” và trở thành những thừa sai can đảm về cuộc gặp gỡ này:

*Sự khôn ngoan mâu nhiệm và thâm kín nhất này không ai biết được ngoại trừ người lãnh nhận nó; không ai nhận được nó nếu không ước muốn; và người ta không thể ước muốn mà không được đốt cháy tận tâm can bởi ngọn lửa Chúa Thánh Thần mà Chúa Giêsu Kitô đã mang đến thế gian.*

*Nt. Anna Ngọc Diệp, OP*

Chuyển ngữ từ: [aleteia.org/2023](http://aleteia.org/2023) (11. 3. 2023)

==

1. Augustine, De natura et gratia, 22,24.
2. S.Th. I-IIae, q.113, a. 4.
- 2.Thomas Aquinas, S.Th. I-IIae, q.113, a. 4.

3. Gregory Cả, Bài giảng về Ezekiel, II,7 (PL 76, 1018).

4. Bonaventura of Bagnoregio, Itinerarium mentis in Deum, VII, 4.